

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2025 đợt 1, 2 và 2026 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2025.2.1 KTĐH 2026.1.1	Bảo vệ rơ le và TĐH trong hệ thống điện Robot công nghiệp	Nguyễn Hùng Cường Đỗ Khắc Tiệp	Sáng T7 Chiều T7	202 A6 209 A6	
2.	KTĐT 2025.2.1 KTĐT 2026.1.1	Quản lý và quy hoạch HTTT hàng hải	Trần Xuân Việt	Cả ngày T7, CN	205 A6	
3.	QLDA 2025.2.1	Bảo hiểm dự án xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi	Cả ngày T7	910 A6	
4.	QLDA 2026.1.1	Thống kê ứng dụng trong QLXD	Phạm Văn Khôi	Cả ngày CN	901 A6	
5.	XDCT 2025.2.1	Xác suất thống kê Động đất và lý thuyết tính toán các CTCĐĐ	Nguyễn Văn Trịnh Đào Văn Tuấn	Cả ngày T7 Cả ngày CN	505 A6 905 A6	
6.	QLCA 2025.2.1 QLCA 2026.1.1	Nạo vét công trình xây dựng cảng biển và an toàn hàng hải	Nguyễn Xuân Thịnh	Cả ngày T7, CN	911 A6	
7.	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1 KTMT 2026.1.1	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải	Trần Hữu Long	Cả ngày T7, CN	401 A6	
8.	KTTT 2025.2.1 KTTT 2026.1.1	Phương pháp PTHH	Nguyễn Thị Hà Phương	Cả ngày CN	202 A6	
9.	KTTT 2025.2.1	Lý thuyết tối ưu trong đóng tàu	Đỗ Tất Mạnh	Chiều T7	202 A6	
10.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Các hệ thống mã nguồn mở và di động	Nguyễn Duy T. Giang	Chiều CN	208 A6	
11.	CNTT 2025.2.1 CNTT 2026.1.1	Phân tích dữ liệu lớn nâng cao	Trần Thị Hương	Cả ngày CN	314 A4	
12.	QLHH 2026.1.1	Công nghệ hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Cả ngày T7	101 A9-1	

13.	QLSX 2026.1.1	Thiết kế và phát triển sản phẩm	Neduchezhiyan Dương Xuân Quang	Cả ngày T7	204 A6	
14.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.1	Kỹ thuật quản lý Six Sigma	Vũ Viết Quyền	Cả ngày T7, CN	705 A6	
15.	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1 QKTH 2026.1.1	Quản lý vật tư và kho	Vũ văn Mừng	Cả ngày T7, CN	211 A3	
16.	QLNL 2025.1.1 QLNL 2025.1.1	Quản lý vật tư và kho	Vũ văn Mừng	Cả ngày T7, CN	211 A3	
17.	CKTM 2026.1.1	Thiết bị công nghiệp	Đào Ngọc Biên	Cả ngày T7	208 A6	
18.	QLKT 2025.2.1	Phương pháp NCKH	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7	301 A6	
19.	QLKT 2025.2.2	Quản trị tài chính Kinh tế học nâng cao	Vũ Trạ Phi Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
20.	QLKT 2026.1.1	Quản trị công ty	Nguyễn Văn Sơn	Cả ngày CN	301 A6	
21.	QLKT 2026.1.2	Quản lý thuế Quản trị tài chính	Tô Văn Tuấn Vũ Trạ Phi	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
22.	QTKD 2026.1.1	Quản trị kinh doanh	Đỗ Thanh Tùng	Cả ngày T7, CN	305 A6	
23.	QLTC 2025.2.1 QLTC 2026.1.1	Định giá tài sản	Đào Văn Thi	Cả ngày T7	306 A6	
24.	QLTC 2026.1.1	Phương pháp NCKH	Đào Văn Thi	Cả ngày CN	204 A6	
25.	QLVT 2025.2.1	Kinh tế quốc tế	Dương Văn Bạo	Cả ngày T7	206 A4	
26.	QLVT 2026.1.1 QLVT 2026.1.4	Địa lý kinh tế Giao nhận vận tải quốc tế	Nguyễn Đại Dương Nguyễn Thị Thu Hương	Cả ngày T7 Cả ngày CN	208 A4 306 A6	
27.	QLSX 2026.1.2 TTG	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Sáng T4	205 A6	

28.	CNTT 2026.1.2 TTG	An toàn bảo mật thông tin	Hồ Thị Hương Thơm	Chiều T5	202 A6	
29.	NCS TCQLVT 2026	Xét tuyển nghiên cứu sinh	Hội đồng	15h00 ngày T3	204 A6	
30.	QLKT 2025.1.4	Kế toán quản trị	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7, CN		
31.	QLKT 2026.1.4	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7, CN		
32.	QLVT 2026.1.2	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7, CN		
33.	QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2 QLVT 2026.1.3	Pháp luật vận tải và logistics	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T6, T7		
34.	QLVT 2025.2.2 QLVT 2026.1.3	Marketing trong vận tải và logistics	Lê Sơn Tùng	Cả ngày CN		
35.	QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4 QLKT 2026.1.5	Quản lý nguồn nhân lực Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
36.	Tuyển sinh 2026 đợt 2	Ôn Tiếng anh	Hoàng Thị Thu Hà Lê Thị Hồng Loan	Cả ngày CN		
Lịch thi kết thúc học phần						
37.	QLHH 2025.1.1	Thi: An ninh hàng hải và bến cảng Thi: Quản lý rủi ro hàng hải	Nguyễn Thanh Sơn Trần Văn Lượng	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7	209 A6	
38.	QLHH 2025.2.1 QLHH 2026.1.1	Thi: Phương pháp NCKH	Vũ Sơn Tùng	09h00 sáng CN	209 A6	
39.	CNTT 2025.2.1	Thi: Học sâu nâng cao	Nguyễn Hữu Tuấn	08h00 sáng T7	209 A6	
40.	CNTT 2025.2.1	Thi: Tương tác người và máy nâng cao	Hồ Thị Hương Thơm	08h00 sáng T7	209 A6	

	CNTT 2025.2.1					
41.	QLKT 2025.1.1	Thi: Quản trị tài chính Thi: Phương pháp NCKH Thi: Phân tích hoạt động kinh tế Thi: Quản lý nhà nước về kinh tế	Vũ Trụ Phi Phạm Thị Quỳnh Mai Nguyễn Thị Thùy Hồng Đặng Công Xưởng	08h00 sáng CN 09h15 sáng CN 14h00 chiều CN 15h15 chiều CN	209 A6	
42.	QLTC 2025.2.1	Thi: Quản trị ngân hàng Thi: Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tô Văn Tuấn Đào Văn Thi	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN	209 A6	
43.	QLVT 2025.2.1	Thi: Marketing trong vận tải và Logistics Thi: Pháp luật vận tải và Logistics Thi: Địa lý kinh tế Thi: Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Liên Đặng Công Xưởng Nguyễn Đại Dương Phạm Thị Thu Hằng	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	209 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN
Lịch trực chuyên viên: Lê Thành Lự - T7, Đồng Phương Thanh - CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn